

**TOÀ ÁN NHÂN DÂN
TỈNH LẠNG SƠN**

**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 55/2017/HSPT

Ngày: 30/8/2017

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TOÀ ÁN NHÂN DÂN TỈNH LẠNG SƠN

Với thành phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Cao Đức Chiến.

Thẩm phán thành viên: Bà Chu Thị Nguyễn Phin.

Ông Hồ Đức Châm.

Thư ký phiên tòa: Ông Hoàng Thế Ngọc - Thư ký Tòa án nhân dân tỉnh Lạng Sơn;

Đại diện Viện kiểm sát tỉnh Lạng Sơn tham gia phiên tòa: Ông Tống Văn Giang - Kiểm sát viên.

Ngày 30 tháng 8 năm 2017 tại Trụ sở Tòa án nhân dân tỉnh Lạng Sơn xét xử phúc thẩm vụ án hình sự thụ lý số: 78/2017/HSPT ngày 01 tháng 8 năm 2017 đối với bị cáo Lý Văn S và đồng phạm, do có kháng cáo của các bị cáo và những người bị hại là ông Lý Văn B; anh Lý Văn P và bà Luân Thị N đối với bản án hình sự sơ thẩm số: 37/2017/HSST ngày 27 tháng 6 năm 2017 của Tòa án nhân dân huyện V, tỉnh Lạng Sơn.

Bị cáo có kháng cáo:

1. Bị cáo Lý Văn S, sinh ngày 24/5/1997;

Nơi ĐKKHKT và chỗ ở: Thôn T, xã N, huyện V, tỉnh Lạng Sơn; nghề nghiệp: Làm ruộng; trình độ văn hóa: 9/12; dân tộc: Nùng; quốc tịch: Việt Nam; tôn giáo: Không; con ông: Lý Văn L, sinh năm 1959 và bà Lương Thị L, sinh năm 1960; có vợ Nông Thị L (chưa đăng ký kết hôn) và có 01 con sinh năm 2013; tiền án, tiền sự: Không có; bị bắt tạm giam từ ngày 28/5/2016 đến nay. Có mặt.

2. Bị cáo Lý Văn K, sinh ngày 10/7/1983 Nơi ĐKKHKT và chỗ ở: Thôn T, xã N, huyện V, tỉnh Lạng Sơn; nghề nghiệp: Làm ruộng; trình độ văn hóa: 12/12; dân tộc: Nùng; quốc tịch: Việt Nam; tôn giáo: Không; con ông: Lý V, sinh năm 1959 và bà Lương Thị L, sinh năm 1960; có vợ Lương Thị X, sinh năm 1984 và có 01 con sinh năm 2006; tiền án, tiền sự: Không có; bị bắt tạm giam từ ngày 28/5/2016 đến ngày 14/9/2016 được bảo lãnh tại ngoại cho đến nay. Có mặt.

3. Bị cáo Lý Văn T, sinh ngày 16/9/1990. Nơi ĐKKHKT và chỗ ở: Thôn T, xã N, huyện V, tỉnh Lạng Sơn; nghề nghiệp: Làm ruộng; trình độ văn hóa: 12/12; dân tộc: Nùng; quốc tịch: Việt Nam; tôn giáo: Không; con ông: Lý Văn L,

sinh năm 1959 và bà Lương Thị L, sinh năm 1960; có vợ Lộc Thị M, sinh năm 1995 và con: 01 con sinh tháng 3/2017; bị áp dụng biện pháp cấm đi khỏi nơi cư trú từ ngày 22/6/2016 đến nay. Có mặt.

Người bào chữa cho bị cáo Lý Văn S và Lý Văn T: Bà Lương Thị H – Trợ giúp viên pháp lý thuộc Trung tâm trợ giúp pháp lý Nhà nước tỉnh Lạng Sơn. Có mặt.

Người bào chữa cho bị cáo Lý Văn K: Bà Lê Thị L - Cộng tác viên, Trợ giúp viên pháp lý thuộc Trung tâm trợ giúp pháp lý Nhà nước tỉnh Lạng Sơn. Có mặt.

Người bị hại có kháng cáo:

1. Ông Lý Văn B, sinh năm 1954.
2. Anh Lý Văn P, sinh năm 1984.
3. Bà Luân Thị N, sinh năm 1952.

Cùng trú tại: Thôn T, xã N, huyện V, tỉnh Lạng Sơn. Có mặt ông B và anh P, vắng mặt bà N có giấy ủy quyền cho anh P.

Người bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp cho các bị hại: Ông Nguyễn Tài H - Luật sư Văn phòng luật sư N thuộc Đoàn luật sư tỉnh Lạng Sơn. Có mặt.

Người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan;

1. Chị Nông Thị L, sinh năm 1994.
2. Chị Lương Thị X, sinh năm 1985.
3. Chị Lộc Thị M, sinh năm 1995.

Cùng trú tại: Thôn T, xã N, huyện V, tỉnh Lạng Sơn. Cả ba đều có mặt.

NHẬN THẤY:

Theo bản cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân và bản án hình sự sơ thẩm của Toà án nhân dân huyện V, tỉnh Lạng Sơn thì nội dung vụ án được tóm tắt như sau: Khoảng 18 giờ 30 phút ngày 27/5/2016, Lý Văn S và vợ là Nông Thị L, cùng trú tại thôn T, xã N, huyện V, tỉnh Lạng Sơn chở nhau bằng xe máy từ chợ về nhà. Khi đi qua khu nhà của bố con ông Lý Văn B (Là bác ruột của Lý Văn S) ở cùng thôn thì ông Lý Văn B dùng cây gậy (vầu) chặn đường không cho vợ chồng S đi qua, nguyên nhân là do trước đây giữa hai gia đình có mâu thuẫn về tranh chấp đất. Lúc này Lý Văn B trong tay cầm con dao phay từ nhà ra cãi nhau với S. Trong khi cãi nhau, Lý Văn B dùng dao phay chém về phía S, S dùng tay đỡ và gạt dao ra thì bị lưỡi dao chạm vào gò má trái làm xây xước mặt và chảy máu. Lý Văn S lên xe máy về nhà anh trai là Lý Văn K ở cùng thôn, còn vợ S sợ hãi chạy về nhà. Tại nhà Lý Văn K lúc này có cả Lý Văn T. Lý Văn S nói cho Lý Văn K và Lý Văn T biết mình bị ông Lý Văn B chém vào mặt. Nghe thấy thế, Lý Văn T vào bếp nhà K lấy 01 con dao tông bằng sắt chiều dài cả cán là 38cm, bản rộng nhất là 05cm và 01 thanh gỗ hình vuông dài 71cm x 04cm; Lý Văn S lấy 01 con dao hình lưỡi liềm có lưỡi dài 16cm, cán dao dài 35cm; Lý Văn K lấy 02 con dao quắm bằng sắt màu đen dài 35cm, bản rộng nhất 06cm được tra cán bằng gỗ dài 1,19cm. Sau đó, Lý Văn S dùng xe máy chở Lý Văn T đi lên nhà ông Lý Văn B trước, còn Lý Văn K một mình cầm dao chạy bộ theo sau. Khi đến nhà ông Lý

Văn B, thấy nhà đóng cửa sắt nên Lý Văn S, Lý Văn K và Lý Văn T gọi ông Báo ra ngoài để nói chuyện thì ông B ở trong bếp chửi ra. Lý Văn T cầm gậy gỗ cạy cửa bếp thì ông B cầm ghế gỗ ném về phía các bị cáo nhưng không trúng ai. Đúng lúc này, con trai ông Lý Văn B là Lý Văn P về đến nhà, hai tay cầm hai hòn đá và bảo: “Sao chúng mày lại vác dao, vác gậy đến nhà tao như thế này, có giỏi thì đánh nhau với tao”, rồi anh P ném đá về phía các bị cáo K, T và S làm trúng vào cánh tay trái của Lý Văn K. Thấy con trai về, ông Lý Văn B cầm một chiếc đòn gánh bằng tre dài khoảng 02m từ trong nhà lao ra vụt Lý Văn S, trong lúc đánh nhau, ông B bị Lý Văn S dùng dao lưỡi liềm chém một phát vào sườn trái vào vùng vai, mặt và đầu. Thấy vậy Lý Văn P chạy vào giúp ông B, thì Lý Văn T mang gậy gỗ cầm từ nhà đập một phát vào đầu anh P. Tiếp đó, Lý Văn K cầm dao lao vào chém 01 phát vào đỉnh đầu, 01 phát vào sau gáy Lý Văn P. Tiếp đó, Lý Văn S dùng cán dao đập 01 phát vào đầu làm anh P ngã gục xuống đất và ngất đi. Tiếp đó, bà Luân Thị N (vợ ông B) chạy vào thì bị Lý Văn S dùng cán dao đập một phát vào đầu bà N, Lý Văn K dùng dao chém 01 phát vào mặt bà N làm bà N ngã gục xuống đất. Sau đó Lý Văn K hô chạy đi thì cả ba anh em K, T, S cùng chạy bộ về nhà Lý Văn K rồi cất hung khí vào gầm giường và trên gác bếp. Sau khi sự việc xảy ra, các bị hại đã được người nhà đưa đi bệnh viện huyện V cứu chữa, do vết thương quá nặng nên tiếp tục được đưa lên Bệnh viện đa khoa trung tâm tỉnh Lạng Sơn cấp cứu.

Tại các bản kết luận giám định số 169,170,171/2016/TgT ngày 12/7/2016 của Trung tâm pháp y tỉnh Lạng Sơn kết luận: Tỷ lệ cộng lùi tổn thương đối với bà Luân Thị N là 12%, đối với Lý Văn B là 21%, đối với Lý Văn P là 14%. Ông Lý Văn B và anh Lý Văn P không đồng ý với bản kết luận giám định của mình và có đơn yêu cầu giám định lại. Tại các bản kết luận giám định số 3484/C54-TT1 và số 3485/C54-TT1 ngày 23/8/2016 của Viện khoa học hình sự Bộ Công an kết luận: Tổng tỷ lệ % tổn thương tại thời điểm giám định lại của anh Lý Văn P là 13%; của ông Lý Văn B là 23%.

Sau khi sự việc xảy ra, Lý Văn K đã đưa cho lãnh đạo UBND xã N 500.000đ (Năm trăm nghìn đồng) để hỗ trợ việc cứu chữa và sau đó gia đình các bị cáo đã đưa cho gia đình bị hại 15.000.000đ (Mười lăm triệu đồng), ngày 17/11/2016 gia đình các bị cáo nộp thêm được cho các bị hại thêm 20.000.000đ (Hai mươi triệu đồng). Tổng số tiền đã đưa là 35.500.000đ (Ba mươi lăm triệu năm trăm nghìn đồng).

Với nội dung vụ án nêu trên, tại bản án hình sự sơ thẩm số: 37/2017/HSST ngày 27/6/2017 của Tòa án nhân dân huyện V, tỉnh Lạng Sơn đã quyết định: Tuyên bố các bị cáo Lý Văn S; Lý Văn K và Lý Văn T phạm tội "Cố ý gây thương tích" Áp dụng khoản 2 Điều 104; Điều 20; Điều 33; điểm b; đ; p khoản 1 Điều 46; Điều 53 của Bộ luật hình sự.

Xử phạt bị cáo Lý Văn S 02 (hai) năm tù giam, thời hạn chấp hành hình phạt tù được tính từ ngày bắt tạm giữ 28/5/2016.

Áp dụng khoản 2 Điều 104; Điều 20; Điều 33; điểm b; p khoản 1 Điều 46; Điều 53 của Bộ luật hình sự; điểm b khoản 1 Điều 1 Nghị quyết số 109/2015/QH13; Nghị quyết số 144/2016; khoản 3 Điều 7 và khoản 2 Điều 134 của Bộ luật hình sự 2015.

Xử phạt bị cáo Lý Văn K 02 (hai) năm tù giam, được khấu trừ thời gian đã tạm giam 03 (ba) tháng 20 (hai mươi) ngày; bị cáo còn phải chấp hành 21 (hai một) tháng 10 (mười) ngày, thời hạn chấp hành hình phạt tù được tính từ ngày bị cáo đi thi hành.

Áp dụng khoản 2 Điều 104; Điều 20; điểm b; p khoản 1 Điều 46; Điều 53; khoản 1,2 Điều 60 của Bộ luật hình sự; điểm b khoản 1 Điều 1 Nghị quyết số 109/2015/QH13; Nghị quyết số 144/2016 của Quốc hội; khoản 3 Điều 7 và khoản 2 Điều 134 của Bộ luật hình sự 2015.

Xử phạt bị cáo Lý Văn T 02 (hai) năm tù cho hưởng án treo, thời gian thử thách là 04 (bốn) năm. Giao bị cáo cho UBND xã nơi cư trú giám sát giáo dục.

Về trách nhiệm dân sự: Áp dụng các Điều 357; 468; 584; 585; 586; 587; 590 của Bộ luật dân sự.

- Buộc bị cáo Lý văn S phải bồi thường cho bị hại Lý Văn B, tổng số tiền là 35.074.000đồng, đã bồi thường được 4.166.500đồng, còn phải bồi thường tiếp 30.907.500 đồng.

- Buộc các bị cáo Lý Văn S; Lý Văn K; Lý Văn T, chịu trách nhiệm liên đới bồi thường cho bị hại Lý Văn P, tổng số tiền là 29.024.000đồng. Cụ thể: Bị cáo S còn phải bồi thường là 5.508.000đồng; bị cáo K còn phải bồi thường là 3.425.000đồng; bị cáo T còn phải bồi thường là 3.425.000đồng.

- Buộc các bị cáo Lý Văn S; Lý Văn K; Lý Văn T chịu trách nhiệm liên đới bồi thường cho bị hại Luân Thị N, tổng số tiền là 24.180.000đồng. Cụ thể: Bị cáo S còn phải bồi thường là 3.893.500đồng; bị cáo K còn phải bồi thường là 1.810.000đồng; bị cáo T còn phải bồi thường là 1.810.000đồng. Các bị cáo phải chịu lãi xuất chậm trả theo quy định.

Ngoài ra bản án còn tuyên án phí, quyền kháng cáo của các bị cáo, người bị hại và người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan theo quy định.

Ngày 06/7/2017, bị cáo Lý Văn S, kháng cáo yêu cầu cấp phúc thẩm xem xét giảm nhẹ mức hình phạt và giảm nhẹ mức bồi thường.

Ngày 10/7/2017, bị cáo Lý Văn K, kháng cáo yêu cầu cấp phúc thẩm xem xét cho bị cáo được hưởng án treo và giảm nhẹ mức bồi thường.

Ngày 10/7/2017, bị cáo Lý Văn T, không kháng cáo về phần hình phạt, chỉ kháng cáo yêu cầu cấp phúc thẩm xem xét giảm nhẹ mức bồi thường thiệt hại.

Ngày 07/7/2017, những người bị hại là ông **Lý Văn B**; anh **Lý Văn P** và bà **Luân Thị N**, kháng cáo yêu cầu cấp phúc thẩm xử tăng mức hình phạt đối với các bị cáo và không cho bị cáo Lý Văn T được hưởng án treo. Buộc tăng mức bồi thường cho những người bị hại nêu trên. Cụ thể như sau: Tăng mức bồi thường

cho ông Lý Văn B, từ 35.074.000đồng lên mức là 61.070.000đồng; tăng mức bồi thường cho anh Lý Văn p từ 29.024.000đồng lên mức là 40.233.000đồng; tăng mức bồi thường cho bà Luân Thị N, từ 24.180.000đồng lên mức là 40.088.000đồng.

Ý kiến của Kiểm sát viên: Đơn kháng cáo của các bị cáo và các bị hại làm trong hạn luật định là hợp lệ, Tòa án cấp sơ thẩm xét xử các bị cáo với tội danh “Cố ý gây thương tích” là đúng người, đúng tội, đúng pháp luật. Tòa án xét xử sơ thẩm đã xem xét đầy đủ các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự và tuyên mức hình phạt phù hợp với tính chất, mức độ, hành vi phạm tội và mức bồi thường của các bị cáo. Bị cáo Lý Văn S kháng cáo xin giảm nhẹ hình phạt và xin giảm mức bồi thường; bị cáo Lý Văn K kháng cáo xin giảm nhẹ hình phạt và xin được hưởng án treo; bị cáo Lý Văn T kháng cáo xin giảm mức bồi thường. Tại phiên tòa hôm nay các bị cáo Lý Văn S; Lý Văn K và Lý Văn T đã tự nguyện xin rút toàn bộ kháng cáo. Đề nghị Hội đồng xét xử xem xét chấp nhận và giải quyết theo quy định của pháp luật.

Đối với việc kháng cáo của những người bị hại, yêu cầu cấp phúc thẩm xử tăng mức hình phạt đối với các bị cáo và không cho bị cáo Lý Văn T được hưởng án treo. Buộc tăng mức bồi thường cho các bị hại và tịch thu chiếc xe mô tô của bị cáo Lý Văn S, nhưng không ai cung cấp được tài liệu, chứng cứ gì mới phục vụ cho việc kháng cáo. Tòa án xét xử sơ thẩm đã xem xét đầy đủ các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự và tuyên mức hình phạt phù hợp với tính chất, mức độ, hành vi phạm tội cũng như các khoản bồi thường dân sự, đúng với quy định của Bộ luật dân sự về trách nhiệm bồi thường. Đối với chiếc xe mô tô không có căn cứ để tịch thu. Do vậy, đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng điểm a khoản 2 Điều 248 Bộ luật tố tụng hình sự. Không chấp nhận kháng cáo của các bị hại, giữ nguyên bản án hình sự sơ thẩm số: 37/2017/HSST ngày 27/6/2017 của Tòa án nhân dân huyện V, tỉnh Lạng Sơn.

Ý kiến của bà Lương Thị H -Trợ giúp viên pháp lý tỉnh Lạng Sơn bào chữa cho bị cáo Lý Văn S và Lý Văn T: Các bị cáo có kháng cáo, nhưng tại phiên tòa hôm nay, các bị cáo đã tự nguyện rút toàn bộ kháng cáo, đề nghị Hội đồng xét xử xem xét đình chỉ xét xử phúc thẩm, theo luật định.

Ý kiến của bà Lê Thị L - Cộng tác viên, Trợ giúp viên pháp lý tỉnh Lạng Sơn bào chữa cho bị cáo Lý Văn K: Tại phiên tòa hôm nay bị cáo đã tự nguyện rút toàn bộ kháng cáo, đề nghị Hội đồng xét xử xem xét đình chỉ xét xử phúc thẩm, theo quy định của pháp luật.

Ý kiến của Luật sư Nguyễn Tài H - Người bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp cho các bị hại ông Lý Văn B, bà Luân Thị N và anh Lý Văn P: Tòa án cấp sơ thẩm không áp dụng điểm i khoản 1 Điều 104 BLHS là thiếu sót, đề nghị Hội đồng xét xử phúc thẩm áp dụng và xử tăng mức hình phạt đối với các bị cáo. Tăng mức bồi thường cho các bị hại như trong đơn kháng cáo đã trình bày.

Căn cứ vào các chứng cứ, tài liệu đã được thẩm tra tại phiên toà phúc thẩm; căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên toà, trên cơ sở xem xét đầy đủ, toàn diện tài liệu, chứng cứ, ý kiến của Kiểm sát viên, bị cáo, Trợ giúp viên pháp lý; người bị hại, Luật sư và những người tham gia tố tụng khác.

XÉT THẤY:

Kết quả xét hỏi và tranh luận tại phiên tòa phúc thẩm thấy rằng, các bị cáo đều đã thừa nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình như đã nêu tại phần trên và thừa nhận bị Tòa án nhân dân huyện V, tỉnh Lạng Sơn xét xử về tội danh là đúng người, đúng tội, không oan. Các bị cáo chỉ kháng cáo với nội dung xin được giảm hình phạt và giảm mức bồi thường. Riêng bị cáo Lý Văn K xin được hưởng án treo; bị cáo Lý Văn T không kháng cáo về phần hình phạt, chỉ xin giảm mức bồi thường. Tại phiên tòa các bị cáo đã tự nguyện rút toàn bộ kháng cáo. Bởi vậy, Hội đồng xét xử phúc thẩm đình chỉ xét xử về phần kháng cáo của các bị cáo. Bản án hình sự sơ thẩm số: 37/2017/HSST ngày 27 tháng 6 năm 2017 của Tòa án nhân dân huyện V, tỉnh Lạng Sơn đối với các bị cáo có hiệu lực pháp luật kể từ ngày tuyên án phúc thẩm.

Các bị hại là ông Lý Văn B; Lý Văn P và bà Luân Thị N, kháng cáo yêu cầu cấp phúc thẩm xử tăng mức hình phạt đối với các bị cáo và không cho bị cáo Lý Văn T được hưởng án treo. Buộc tăng mức bồi thường dân sự và tịch thu chiếc xe mô tô của bị cáo Lý Văn S. Tại phiên tòa những người bị hại vẫn giữ nguyên nội dung kháng cáo.

Xét kháng cáo của các bị hại là ông Lý Văn B; anh Lý Văn P và bà Luân Thị N, Hội đồng xét xử phúc thẩm thấy rằng; các bị hại đều có chung kháng cáo yêu cầu cấp phúc thẩm xử tăng mức hình phạt đối với các bị cáo và không cho bị cáo Lý Văn T được hưởng án treo. Buộc tăng mức bồi thường thiệt hại về sức khỏe bị xâm phạm và đề nghị tịch thu chiếc xe mô tô của bị cáo Lý Văn S. Cụ thể như sau: Tăng mức bồi thường đối với ông Lý Văn B, từ 35.074.000đồng lên mức là 61.070.000đồng; tăng mức bồi thường đối với anh Lý Văn p từ 29.024.000đồng lên mức là 40.233.000đồng; tăng mức bồi thường đối với bà Luân Thị N từ 24.180.000đồng lên mức là 40.088.000đồng. Tòa án cấp sơ thẩm đã xem xét và áp dụng đầy đủ các quy định của pháp luật về trách nhiệm trong việc bồi thường dân sự, các khoản chi phí hợp lý theo quy định tại Điều 590 của Bộ luật dân sự. Tại phiên tòa hôm nay, các bị hại là ông Lý Văn B; anh Lý Văn P và bà Luân Thị N không đưa ra được tài liệu, chứng cứ và căn cứ mới nào khác, phục vụ cho việc kháng cáo. Bởi vậy, không chấp nhận các yêu cầu kháng cáo về tăng hình phạt; tăng mức bồi thường của bị hại và tịch thu chiếc xe mô tô. Giữ nguyên mức bồi thường của bản án hình sự sơ thẩm.

Ý kiến của người bảo vệ quyền, lợi ích hợp pháp của các bị hại không được Hội đồng xét xử chấp nhận, vì không có căn cứ.

Ý kiến của các trợ giúp viên pháp lý bào chữa cho các bị cáo, được Hội đồng xét xử chấp nhận.

Về án phí: Các bị hại ông Lý Văn B; anh Lý Văn P và bà Luân Thị N, không phải chịu án phí theo điểm d khoản 1 Điều 12 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 về án phí, lệ phí Tòa án.

Các quyết định khác của bản án sơ thẩm không có kháng cáo, kháng nghị đã có hiệu lực từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị.

Nhận định trên phù hợp với đề nghị của Kiểm sát viên tại phiên tòa.

Vì các lẽ trên,

Căn cứ vào khoản 2 Điều 238; điểm a khoản 2 Điều 248 Bộ luật tố tụng hình sự.

QUYẾT ĐỊNH:

Đình chỉ xét xử đối với phần kháng cáo của các bị cáo Lý Văn S; Lý Văn K và Lý Văn T. Bản án hình sự sơ thẩm số: 37/2017/HSST ngày 27 tháng 6 năm 2017 của Tòa án nhân dân huyện V, tỉnh Lạng Sơn có hiệu lực pháp luật kể từ ngày tuyên án phúc thẩm.

Không chấp nhận kháng cáo của các bị hại là ông Lý Văn B; anh Lý Văn P và bà Luân Thị N. Giữ nguyên bản án hình sự sơ thẩm số 37/2017/HSST ngày 27 tháng 6 năm 2017 của Tòa án nhân dân huyện V, tỉnh Lạng Sơn. Cụ thể như sau:

1. Tuyên bố các bị cáo Lý Văn S; Lý Văn K và Lý Văn T phạm tội "Cố ý gây thương tích".

1.1 Áp dụng khoản 2 Điều 104; Điều 20; Điều 33; điểm b; đ; p khoản 1 Điều 46; Điều 53 của Bộ luật hình sự.

Xử phạt bị cáo Lý Văn S 02 (hai) năm tù giam, thời hạn chấp hành hình phạt tù được tính từ ngày bắt tạm giữ 28/5/2016.

1.2 Áp dụng khoản 2 Điều 104; Điều 20; Điều 33; điểm b; p khoản 1 Điều 46; Điều 53 của Bộ luật hình sự; điểm b khoản 1 Điều 1 Nghị quyết số 109/2015/QH13; Nghị quyết số 144/2016; khoản 3 Điều 7 và khoản 2 Điều 134 của Bộ luật hình sự 2015.

Xử phạt bị cáo Lý Văn K 02 (hai) năm tù giam, được khấu trừ thời gian đã tạm giam 03 (ba) tháng 20 (hai mươi) ngày; bị cáo còn phải chấp hành 21 (hai một) tháng 10 (mười) ngày, thời hạn chấp hành hình phạt tù được tính từ ngày bị cáo đi thi hành.

1.3 Áp dụng khoản 2 Điều 104; Điều 20; điểm b; p khoản 1 Điều 46; Điều 53; khoản 1, 2 Điều 60 của Bộ luật hình sự; điểm b khoản 1 Điều 1 Nghị quyết số 109/2015/QH13; Nghị quyết số 144/2016 của Quốc hội; khoản 3 Điều 7 và khoản 2 Điều 134 của Bộ luật hình sự 2015.

Xử phạt bị cáo Lý Văn T 02 (hai) năm tù cho hưởng án treo, thời gian thử thách là 04 (bốn) năm. Giao bị cáo cho Ủy ban nhân dân xã N, huyện V, tỉnh Lạng Sơn và Gia đình bị cáo có trách nhiệm phối hợp với UBND xã giám sát giáo dục bị cáo trong thời gian thử thách.

2. Về trách nhiệm dân sự: Áp dụng các Điều 357; 468; 584; 585; 586; 587; 590 của Bộ luật dân sự năm 2015.

2.1 Buộc bị cáo Lý Văn S phải bồi thường cho bị hại Lý Văn B, tổng số tiền là 35.074.000đồng, đã bồi thường được 4.166.500đồng, còn phải bồi thường tiếp **30.907.500đ (ba mươi triệu chín trăm linh bảy nghìn năm trăm đồng).**

2.2 Buộc các bị cáo Lý Văn S; Lý Văn K; Lý Văn T, chịu trách nhiệm liên đới bồi thường cho bị hại Lý Văn P, tổng số tiền là 29.024.000đồng (hai mươi chín triệu không trăm hai bốn nghìn đồng), được trừ đi số tiền các bị cáo đã bồi thường. Cụ thể: Bị cáo Lý Văn S còn phải bồi thường là **5.508.000đ** (năm triệu năm trăm linh tám nghìn đồng); bị cáo Lý Văn K còn phải bồi thường là **3.425.000đ** (ba triệu bốn trăm hai mươi lăm nghìn đồng); bị cáo Lý Văn T còn phải bồi thường là **3.425.000đ** (ba triệu bốn trăm hai mươi lăm nghìn đồng).

2.3 Buộc các bị cáo Lý Văn S; Lý Văn K; Lý Văn T chịu trách nhiệm liên đới bồi thường cho bị hại Luân Thị N, tổng số tiền là 24.180.000đ (hai bốn triệu một trăm tám mươi nghìn đồng). được trừ đi số tiền các bị cáo đã bồi thường. Cụ thể: Bị cáo Lý Văn S còn phải bồi thường là **3.893.500đ** (ba triệu tám trăm chín mươi ba nghìn năm trăm đồng); bị cáo Lý Văn K còn phải bồi thường là **1.810.000đ** (một triệu tám trăm mười nghìn đồng); bị cáo Lý Văn T còn phải bồi thường là **1.810.000đ** (một triệu tám trăm mười nghìn đồng). Các bị cáo phải chịu lãi xuất chậm trả theo quy định tại Điều 357 Bộ luật dân sự năm 2015.

Các quyết định khác của bản án sơ thẩm không có kháng cáo, kháng nghị đã có hiệu lực từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị.

2. Về án phí hình sự phúc thẩm:

Áp dụng điểm d khoản 1 Điều 12; khoản 1 Điều 14 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về án phí, lệ phí Tòa án. Các bị hại ông Lý Văn B; anh Lý Văn P và bà Luân Thị N, không phải chịu án phí phúc thẩm.

Bản án hình sự phúc thẩm có hiệu lực pháp luật kể từ ngày tuyên án./.

Nơi nhận:

- TAND cấp cao tại Hà Nội;
- VKSND cấp cao tại Hà Nội;
- VKSND tỉnh Lạng Sơn;
- Phòng PV27 CA Lạng Sơn;
- Sở Tư pháp tỉnh Lạng Sơn;
- TAND huyện V, tỉnh Lạng Sơn;
- VKSND huyện V, tỉnh Lạng Sơn;
- CCTHADS V, tỉnh Lạng Sơn;
- Các bị cáo; Người bị hại;
- Lưu: Hồ sơ, Toà Hình sự.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHÚC THẨM
Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa

Cao Đức Chiến

